

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 128/2021/HS-ST

Ngày 29.10.2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tới

2. Bà Bùi Phước Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang -là Thư ký Tòa án nhân dân Thành Phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành Phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, sinh năm 1991; tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp 4, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha Nguyễn Bá C (chết) và mẹ Huỳnh Thị T (sống); vợ Phạm Thị Th; con chưa có; tiền sự: Quyết định số 07 ngày 14.12.2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; tiền án: chưa có; bị tạm giữ ngày 07.8.2021; bị tạm giam ngày 13.8.2021; bị cáo có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Thanh S, sinh năm 1985; địa chỉ: số 368, quốc lộ 22B, ấp T, xã M, thành phố N, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Thành Đình Q, sinh năm 1988, địa chỉ: số 150 đường Trần Văn Trà, khu phố 2, phường 1, thành phố N, tỉnh Tây Ninh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05.8.2021, bị cáo Nguyễn Thành T đi bộ hướng đường Trần Văn Trà thuộc phường 1, thành phố N, tỉnh Tây Ninh về hướng ngã tư M để đến nhà nội của bị cáo tại ấp X, xã K, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Khi bị cáo đi bộ ngang qua nhà của anh Phạm Thanh S, sinh năm 1985 ngụ số 368, quốc lộ 22B thuộc ấp T, xã M, thành phố N, tỉnh Tây Ninh, bị cáo nhìn thấy anh S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Winner X, biển số 70B1-934.39 chạy từ ngoài vào dựng xe tại nhà xe, rút chìa khóa xe để trên bàn gần đó, rồi anh S đi vào bên trong nhà

Từ phía ngoài đường, bị cáo nhìn thấy cửa cổng rào nhà anh S không khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo lén lút đi vào bên trong nhà, quan sát thấy không có người trông coi nên bị cáo đến lấy chìa khóa xe và quay ra lấy xe mô tô biển số 70B1-934.39, đẩy bộ ra ngoài đường rồi lên xe điều khiển chạy đi.

Sau khi lấy được xe mô tô biển số 70B1-934.39, bên trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Huỳnh Thị Giáng H, sinh năm 1997, ngụ khu phố 5, phường 1, thành phố N, tỉnh Tây Ninh, bị cáo điều khiển xe đến nhà Nguyễn Trung Q, sinh năm 1972, ngụ số 12 khu phố 3, phường 1, thành phố N để hỏi bán nhưng anh Q không mua, lúc này Nguyễn Công T sinh năm 1992, tạm trú phòng trọ số 3 nhà cho thuê “Ngọc T” thuộc khu phố 2, phường 1, thành phố N đến nhà anh Q, thấy xe của T đem đến bán nên hỏi “ xe này của ai”, bị cáo nói xe của em ruột, có giấy tờ đầy đủ nên T tin tưởng đồng ý giúp bị cáo tìm chỗ bán xe. Bị cáo giao xe mô tô biển số 70B1-934.39 cho T điều khiển chở bị cáo đến nhà anh Trần Thành Đình Q, sinh năm 1988, ngụ số 150 đường Trần Văn Trà, khu phố 2, phường 1, thành phố N để bị cáo bán xe. Khi đến nhà anh Q, T ngồi phía trước nhà, còn bị cáo vào gặp Q, nói dối là xe của em ruột cần bán. Anh Q nhìn thấy giấy chứng nhận đăng ký xe không đúng chủ sở hữu nên không mua, nhưng bị cáo năn nỉ nhiều lần và anh Q thấy xe không bế khóa nên đồng ý mua, thỏa thuận mua xe với giá 25.000.000 đồng, chỉ đưa trước 10.000.000 đồng, số tiền còn lại khi nào gặp chủ sở hữu làm giấy tờ mua bán thì trả. Bị cáo đồng ý nhưng do lúc này anh Q chỉ còn 8.500.000 đồng nên đưa trước cho bị cáo và hẹn ngày hôm sau đưa thêm 1.500.000 đồng.

Sau khi bán được xe, bị cáo đến phòng trọ của anh T ngủ qua đêm, khi về đến phòng trọ, bị cáo mượn bộ đồ của anh T để thay và để lại bộ đồ cũ của mình ở trong phòng trọ. Bị cáo đưa cho T số tiền 2.200.000 đồng nhờ đi mua ma túy về cho bị cáo sử dụng. Do nghi ngờ xe mô tô biển số 70B1-934.39 là xe trộm nên T đến Công an xã M, thành phố N tố giác. Khi biết được xe mô tô 70B1- 934.39 mà bị cáo bán là xe trộm nên anh Q tự nguyện nộp cho Công an.

Kết luận định giá tài sản số 41 ngày 11.8.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: xe gắn máy hai bánh, biển số 70B1-934.39 đã qua sử dụng, hiệu Honda, số loại Winner X có giá trị là 35.000.000 đồng.

Quá trình điều tra ban đầu, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ và tiến hành đối chất, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 109/CT-VKSTPTN ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về tội “*Trộm cắp tài sản*” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thành T đã khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút 05.8.2021, bị cáo đi bộ hướng đường Trần Văn Trà, thuộc phường 1, thành phố N, tỉnh Tây Ninh. Khi đi bộ ngang qua nhà của anh Phạm Thanh S bị cáo nhìn thấy anh S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Winner X, biển số 70B1-934.39 chạy từ ngoài vào dựng xe tại nhà xe, rút chìa khóa xe để trên bàn gần đó, rồi anh S đi vào bên trong nhà, bị cáo lén lúc đi vào bên trong nhà, quan sát thấy không có người trông coi nên bị cáo đến lấy chìa khóa xe và quay ra lấy xe mô tô biển số 70B1-934.39, đẩy bộ ra ngoài đường rồi lên xe điều khiển chạy đi. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự trị an ở địa phương, bị cáo đã nhận thức được điều đó nhưng vì mục đích vụ lợi cho bản thân mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nên cần thiết xử

phạt bị cáo mức án nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành những công dân tốt.

Khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Công T, Trần Thành Đình Q không biết xe bị cáo trộm cắp mà có, đã tố giác tội phạm, tự nguyện giao nộp tài sản nên không xem xét xử lý.

Về các biện pháp tư pháp:

- Anh Phạm Thanh S đã nhận lại 01 xe mô tô biển số 70B1-934.39, nhãn hiệu honda, màu sơn đỏ, đen, số loại Winner X; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70B1-934.39 mang tên Huỳnh Thị Giáng H không yêu cầu bồi thường thêm nên ghi nhận.

- Anh Trần Thành Đình Q đã nhận lại số tiền 8.500.000đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) nên ghi nhận

Về vật chứng:

- Số tiền Việt Nam 188.000 đồng (Một trăm tám mươi tám nghìn đồng) là của bị cáo không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo

- Đối với 01 (một) nón bảo hiểm màu xám có chữ “Nón S” phía sau; 01 (một) áo sơ mi dài tay, sọc carô màu xanh, đỏ, trắng; 01(một) quần dài jean màu xanh không còn giá trị sử dụng Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Trong phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, tội danh và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” .

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07.8.2021.

Về các biện pháp tư pháp:

- Ghi nhận anh Phạm Thanh S đã nhận lại 01 xe mô tô biển số 70B1-934.39, nhãn hiệu honda, màu sơn đỏ, đen, số loại Winner X; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70B1-934.39 mang tên Huỳnh Thị Giáng H không yêu cầu bồi thường thêm.

- Ghi nhận anh Trần Thành Đình Q đã nhận lại số tiền 8.500.000đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng)

Về vật chứng:

Tuyên trả lại cho bị cáo số tiền Việt Nam 188.000 đồng (Một trăm tám mươi tám nghìn đồng)

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm màu xám có chữ “Nón S” phía sau; 01 (một) áo sơ mi dài tay, sọc carô màu xanh, đỏ, trắng; 01(một) quần dài jean màu xanh

Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC(vụ 1);
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TP Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- Cơ quan Thi hành án HS;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục Thi hành án DS;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu : Tập án .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Bình

